

Số: 109/QĐ-UBND

Đakrông, ngày 13 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận đề tài sáng kiến cấp cơ sở

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 Nghị định của Chính phủ ban hành điều lệ sáng kiến; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 11/02/2011 của UBND huyện Đakrông ban hành quy định về công nhận sáng kiến;

Căn cứ Biên bản họp xét ngày 17/12/2014 của Hội đồng SKKN huyện và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 186 /Tr-NV ngày 18 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đề tài, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở cho 26 đề tài sáng kiến kinh nghiệm đạt loại A, 14 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đạt loại B và 07 đề tài, sáng kiến kinh nghiệm đạt loại C năm 2014 có tên trong danh sách kèm theo đã được Hội đồng xét sáng kiến cấp cơ sở của huyện đánh giá, xếp loại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, Nội vụ.

CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 109/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2015)

| STT | TÊN ĐỀ TÀI, SKKN | Tác giả | Phân loại | Ghi chú |
|-----|--|-------------------|-----------|---------|
| 1 | Công tác cán bộ ở huyện miền núi phía Tây Quảng Trị | Ly Kiều Vân | A | |
| 2 | Một số giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn huyện Đakrông | Hoàng Nam | A | |
| 3 | Đổi mới đánh giá cán bộ, công chức | Đoàn Quang Anh | A | |
| 4 | Một số giải pháp nâng cao năng lực hoạt động của HDND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đakrông | Nguyễn Thanh Nhật | A | |
| 5 | Nâng cao công tác soạn thảo và quản lý văn bản trong hoạt động văn phòng cấp xã; | Nguyễn Thị Hạnh | A | |
| 6 | Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các Chi, Đảng bộ khối cơ quan ở huyện Đakrông | Đỗ Văn Bình | A | |
| 7 | Nhân rộng mô hình CLB liên thể hệ tự giúp nhau tại huyện Đakrông giai đoạn 2015-2020 | Nguyễn Ngọc Thán | A | |
| 8 | Chỉ đạo tốt để án tuyên truyền giáo dục phẩm chất phụ nữ VN thời kỳ CNH-HĐH đất nước | Nguyễn Thị Lương | A | |
| 9 | Tăng cường công tác phát triển đảng viên ở địa bàn, lĩnh vực còn khó khăn và ít Đảng viên | Hồ Văn Dùm | A | |
| 10 | Một số giải pháp xóa thôn, bản sinh hoạt ghép | Nguyễn Đăng Sơn | A | |
| 11 | Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS Đảng xã, thị trấn ở huyện Đakrông | Lê Quang Cường | A | |
| 12 | Phương pháp lập hồ sơ và nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ ở cơ quan Huyện ủy Đakrông | Lê Minh Đức | A | |
| 13 | Tăng cường học tập, nghiên cứu tác phẩm "Sửa đổi lề lối làm việc" triển khai trong đội ngũ CB, ĐV trên địa bàn huyện Đakrông | Trần Đình Bắc | A | |
| 14 | Một số kinh nghiệm phát triển Đảng viên trong lực lượng thanh niên nhập ngũ | Nguyễn Hữu Ninh | A | |

| | | | | |
|----|---|------------------------|---|--|
| 15 | Một số kinh nghiệm trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay | Hoàng Đường | A | |
| 16 | Giải pháp thực hiện tốt quy trình phát triển Đảng viên | Phạm Quang Thành | A | |
| 17 | Bảo tồn nhạc cụ truyền thống dân tộc Bru - Vân Kiều. Pa cò trên địa bàn huyện Đakrông | Hoàng Vân Trinh | A | |
| 18 | Một số kinh nghiệm giảng dạy chuyên đề Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. | Trần Minh Thái | A | |
| 19 | Kinh nghiệm sử dụng các công cụ PRA chủ yếu trong lập Kế hoạch có sự tham gia của người dân | Phạm Thị Thúy Hằng | A | |
| 20 | Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về Khoáng sản trên địa bàn huyện | Lê Đắc Quý | A | |
| 21 | Một số giải pháp giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Đakrông | Hồ Thị Kim Cúc | A | |
| 22 | Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" | Lê Thị Hồng Sáu | A | |
| 23 | Mô hình khuyến nông, khuyến lâm đối với Hộ nghèo người đồng bào DTTS trên địa bàn huyện Đakrông | Phạm Văn Hùng | A | |
| 24 | Mô hình lạc xen canh ngô thích ứng với biến đổi khí hậu | Nguyễn Văn Đạt | A | |
| 25 | Giải pháp nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư cho phát triển ở huyện Đakrông đến năm 2015 | Lê Công Cảnh | A | |
| 26 | Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng ở Đảng bộ huyện Đakrông trong giai đoạn hiện nay | Nguyễn Văn Ái | A | |
| 27 | Thực hiện Đề án phát triển Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện giai đoạn 2014-2016 và những năm tiếp theo | Đoàn Thanh Hiền | B | |
| 28 | Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện Đakrông | Trần Văn Chạy | B | |
| 29 | Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ CBCS cấp xã huyện Đakrông | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | B | |
| 30 | Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa bàn huyện Đakrông | Trương Thị Hoài Thương | B | |
| 31 | Một số giải pháp về xây dựng gia đình trong giai đoạn hiện nay | Ngô Văn Danh | B | |

| | | | | |
|----|--|-------------------|---|--|
| 32 | Một số giải pháp giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc | Lê Thị Mai | B | |
| 33 | Nghiên cứu tính thích nghi và hiệu quả cây Chanh leo giống quả tím đối với xã Triệu Nguyên | Trần Thiên Trường | B | |
| 34 | Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng | Nguyễn Minh Hòa | B | |
| 35 | Một số biện pháp giúp cán bộ thực hiện SKKN trong cơ quan, đơn vị | Lê Thị Tuấn | B | |
| 36 | Công tác thu ngân sách Nhà nước và chống thất thu thuế | Nguyễn Đức Hòa | B | |
| 37 | Xử lý tình huống trong lĩnh vực đấu thầu xây dựng | Nguyễn Hữu Lập | B | |
| 38 | Công tác quản lý tài chính trong đơn vị | Hoàng Thị Kim Anh | B | |
| 39 | Tình hình thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo NQ 30a/CP và kế hoạch nhận giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo ở các xã cơ sở lệ hộ nghèo cao của cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020 | Nguyễn Thế Hùng | B | |
| 40 | Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các công trình thuộc chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững do BOLDAGNN&BV quản lý | Lê Đại Lợi | B | |
| 41 | Nâng cao chất lượng công tác XDGN ở xã Triệu Nguyên | Lê Thế Kỳ | C | |
| 42 | Nâng cao chất lượng hoạt động về công tác DS-KHHGD ở huyện Đakrông | Nguyễn Thị Thủy | C | |
| 43 | Tuyên truyền pháp luật trong cán bộ hội viên hội nông dân | Nguyễn Như Thặng | C | |
| 44 | Nâng cao chất lượng tuyên truyền giáo dục pháp luật trên địa bàn xã | Nguyễn Văn Sơn | C | |
| 45 | Vận động phụ nữ phát triển kinh tế | Nguyễn Thị Cam | C | |
| 46 | Tăng cường đoàn kết vận động CCB phát huy vai trò trong giai đoạn cách mạng mới | Nguyễn Văn Dũng | C | |
| 47 | Nâng cao hiệu quả cuộc vận động "Môi tốt chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo" | Nguyễn Đức Phương | C | |